

Bản án số: 184/2024/HS-PT
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2024/HS-PT ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thanh N do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2024/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Thanh N, sinh năm 1997, tại G - Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ D, ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Thanh N1 và bà Nguyễn Thị Lệ C; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2024 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Đặng Thanh S** – Văn phòng L – Chi nhánh D, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn N2 không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 12-3-2024 Trần Văn N2 đang làm Nhân viên tại quán B, thuộc Khu phố G, phường D thì có người tên T (chưa rõ nhân thân) đưa

cho N2 01 bạch ni lông màu đen có rãnh gài, bên trong chứa 02 bạch ni lông màu trắng, có rãnh cài viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất và 05 viên nén màu xám, kê N2 đem đến B, thuộc ấp S, xã D, thành Phố phú Q để bán cho khách (không biết tên). T trả tiền công cho N2 200.000đ và tài xế 100.000đ, N2 đồng ý.

T điện thoại cho Phạm Thanh N chở N2 đi bán ma túy cho T, N đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày, N điều khiển phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 68A-330.48 (nhớ là chủ sở hữu) chở N2 đi đến phía trước Bungalow V, N kêu Nam ném bịt ma túy ra ngoài xe, gần chậu kiểng để người mua tự lấy, Nam ném ra ngoài thì bị lực lượng Công an thành phố P đến kiểm tra, quả tang, thu giữ cùng tang vật. Ngày 20-3-2024, các bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P khởi tố bị can, tạm giam để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 02 bạch ni lông màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 05 viên nén màu xám, không rõ hình dạng, đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt lưng bị vỡ, số IMEI 1: 355376082605374, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Văn N2;

- 01 điện thoại di động hiệu S1, có số IMEI : 353041900388817/01; Số IMEI 2: 358528660388818/01, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Thanh N.

- 01 xe ô tô hiệu MG5, biển kiểm soát 68A-330.48, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Văn N2.

* Tại bản kết luận giám định số: 251/KL-KTHS ngày 19-3-2024 của Phòng K Công an tỉnh K như sau: Các hạt tin thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 bạch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng gửi giám định là 3,2517 gam.

05 viên nén màu xám không rõ hình dạng, chứa bên trong 01 bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,9688 gam. Tổng 02 chất là 55,64% (trong đó MDMA là 39,38%; Ketamine là 16,26%).

- *MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11 và Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

*** Vật chứng thu giữ:**

- Các hạt tin thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 3,1318 gam được đựng trong 01 bạch nylon; Chất bột màu xám còn lại sau giám định có khối lượng là 1,7853 gam được đựng trong 01 bạch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số: 252/2024.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt lưng bị vỡ, số IMEI 1: 355376082605374, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Văn N2;
- 01 điện thoại di động hiệu S1, có số IMEI : 353041900388817/01; Số IMEI 2: 358528660388818/01, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Thanh N.
- 01 xe ô tô hiệu MG5, biển kiểm soát 68A-330.48, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Văn N2.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2024/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:**

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13-3-2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Trần Văn N2 02 (hai) năm tù; tuyên về án phí, xử lý vật chứng và bảo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm,** ngày 01/8/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có Quyết định số 01/QĐ-VKSPQ kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh N.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo N thừa nhận bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và nhận định: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, bị cáo N tham gia với vai trò giúp sức tích cực cho N2 phạm tội, N chỉ có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên không đủ điều kiện để áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS và xử tăng hình phạt của bị cáo N lên 02 năm tù.

- Luật sư Đặng Thanh S phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Luật sư không đồng ý với nội dung kháng nghị. Bởi lẽ, bị cáo N không biết bị cáo N2 kêu mình chở đi bán ma túy, khi bị cáo N2 nói thì N mới biết, nên N chỉ là đồng phạm giúp sức cho N; bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, cha bị cáo cũng từng tham gia quân ngũ; bị cáo có nhận thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già bệnh tật;

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ăn năn hối cải về hành vi của mình. Nên bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng khoản 3 điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố P, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng nghị: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang về nội dung, thời hạn kháng nghị đã đúng quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 22 giờ 55 phút ngày 12-3-2024, theo yêu cầu của một người tên T, Phạm Thanh N điều khiển xe ô tô chở Trần Văn N2 đến trước B, thuộc ấp S, xã D, thành phố P để bán ma túy cho người khách (không biết tên) thì bị lực lượng Công an thành phố P bắt quả tang. Qua giám định khối lượng là 3,2517 gam ma túy loại Ketamine và 1,9688 gam ma túy loại MDMA. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thanh N và Trần Văn N2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng nghị:

Xét thấy, khi T đưa cho Trần Văn N2 một bọc ma túy để nhờ N2 đi giao ma túy, T điện thoại gọi N đến chỗ N2 đi giao, thì N đồng ý và chạy xe đến chỗ N2 đi; khi đến nơi thì N kêu N2 ném bọc ma túy ra ngoài gần chậu cây cảnh và điện thoại cho khách tự ra lấy. Như vậy, xét về vai trò các bị cáo là đồng phạm, cùng thực hiện hành vi phạm tội như nhau. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò hành vi phạm tội của hai bị cáo. Song, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo N mức án dưới khung hình phạt, thấp hơn mức án của bị cáo N2 là chưa đúng quy định của pháp luật, bởi bị cáo N chỉ có một tình tiết giảm nhẹ là điểm s tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không đủ điều kiện để áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị, sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt của bị cáo N là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về quan điểm của Luật sư: Đề nghị các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1, 2 BLHS là phù hợp. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không phù hợp, bởi lẽ bị cáo phạm tội có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù là tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại Điều

điểm b khoản 1 Điều 9 BLHS. Do đó, Luật sư đề nghị bác kháng nghị, giữ nguyên án sơ thẩm là không có căn cứ như đã nhận định trên, nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 01/QĐ-VKSPQ ngày 01/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2024/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thanh N - 02 (Hai) năm tù** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2024.

3. Các quyết định khác của Bản án số 117/2024/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT TP. P (1)
- VKSND TP. P (1)
- TAND TP. P (1)
- THAHS TP. P (1)
- CCTHADS TP. P (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang